

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỒNG PHÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Hoàng Văn Tư

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông Đoàn Lương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2023/TLST – HN&GD ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 29/12/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trương thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thanh H có tình cảm và tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, năm 2013 chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, hiện hai bên không còn

chung sống cùng nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tôi yêu cầu được ly hôn đối với ông H.

- Về con chung: Chúng tôi 01 con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 11/4/2013. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà T1 không yêu cầu gì thêm.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trương Thị Ngọc T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, có kết hôn tại UBND xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng về mặt kinh tế tôi chưa lo lắng được nhiều cho vợ con, nay xác định vẫn còn tình cảm với vợ và con. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân được khoảng 05 đến 06 tháng. Nay bà T cương quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Khánh A, sinh ngày 11/4/2013. Sau khi ly hôn chúng tôi đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tôi tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Trương Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H, yêu cầu giao con chung Nguyễn Khánh A, sinh ngày

11/4/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là ông Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại: Tổ D, khu phố B, TT T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thông báo, quyết định tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H kết hôn với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/5/2013. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì giữa bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và hiện tại đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Mặc dù ông Nguyễn Thanh H cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ con nhưng nếu bà T cương quyết thì ông sẽ vẫn đồng ý ly hôn, bà Trương Thị Ngọc T xác định tình cảm mà bà dành cho ông H đã thực sự hết và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải cho hai ông bà, tuy nhiên không thể hòa giải đoàn tụ, bà T vẫn cương quyết ly hôn, ông H đồng ý ly hôn tuy nhiên không chấp hành ký tên vào các biên bản của Tòa án chứng tỏ ông Nguyễn Thanh H cũng không còn muốn hàn gắn hạnh phúc với bà T.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Trương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thanh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 11/4/2013. Các bên đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho bà **Trương Thị Ngọc T** được ly hôn với ông **Nguyễn Thanh H.**

2. Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Khánh A**, sinh ngày 11/4/2013 cho bà **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông **H** tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà **Trương Thị Ngọc T** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà **Trương Thị Ngọc T** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019680 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận: T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước; **Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tiến Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Nguyễn Hoàng

